

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----☪-----

-----☪-----

Số : 279 / BC - TDN

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 01 năm 2018.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2017)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN.**
- Địa chỉ trụ sở chính: *Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh*
- Điện thoại: (84.33) 3864 251 Fax: (84.33) 3863 942
- Vốn điều lệ: 294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)
- Mã Chứng khoán: **TDN**
- Sàn giao dịch: HNX.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 20/4/2017.

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------|-----------|--|
| 1 | Số 12/NQ-ĐHĐCĐ 2017 | 20/4/2017 | <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016, Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2017;- Quyết định mức chi trả cổ tức, tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2016;- Báo cáo chi trả tiền thù lao cho HĐQT- Ban kiểm soát năm 2016, Mức chi trả tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017;- Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2016;- Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016;- Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017;- Sửa đổi điều lệ công ty (Thông qua VDL sau tăng vốn, bổ sung ngành nghề kinh doanh).- Bầu HĐQT-BKS nhiệm kỳ III (2017-2021);- Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. |

2. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 29/11/2017.

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | Số: 3058/NQ-DHĐCĐBT-2017 | 29/11/2017 | 1. Thông qua việc cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Than Đèo Nai, mã chứng khoán “TDN” khi Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam nhận chuyển nhượng cổ phiếu “TDN” để tăng tỷ lệ sở hữu của TKV từ 51% lên 65% vốn Điều lệ của Công ty. |

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT).

| TT | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HDQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp (%) | Lý do không tham dự |
|----|---------------------|----------|---|---------------------|---------------------------|---------------------|
| 1 | Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch | | 28/28 | 100 | |
| 2 | Ông Phạm Duy Thanh | Ủy viên | | 28/28 | 100 | |
| 3 | Ông Mai Huy Trung | Ủy viên | | 28/28 | 100 | |
| 4 | Ông Đặng Quang Minh | Ủy viên | | 28/28 | 100 | |
| 5 | Ông Đặng Thanh Bình | Ủy viên | | 28/28 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc.

2.1. Hoạt động của HDQT:

- Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HDQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời, đã họp 28 phiên và ban hành 35 Nghị quyết. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 diễn ra ngày 20/4/2017 và Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 29/11/2017.

- Ban hành, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua để Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cần trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp

của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu các ông vào HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022, gồm: Ông Phạm Hồng Tài, Ông Phạm Duy Thanh, Ông Mai Huy Trung, Ông Đặng Quang Minh, Ông Đặng Thanh Bình. HĐQT đã bầu ông Phạm Hồng Tài làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.

- Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

2.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 1 | Số 01/NQ-HĐQT | 05/01/2017 | 1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu công trình: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2017 |
| 2 | Số 02/NQ-HĐQT | 12/01/2017 | 1. Phê duyệt Dự toán và KHLCNT công trình: Thuê ngoài vận chuyển đất đá (đợt 2) năm 2017. |
| 3 | Số 03/NQ-HĐQT | 17/01/2017 | 1. Phê duyệt Thang. Bảng lương áp dụng trong Công ty; |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------|------------|---|
| | | | 2. Phê duyệt sử dụng quỹ tiền lương năm 2017; |
| 4 | Số 04/NQ-HĐQT | 23/01/2017 | 1. Phê duyệt mức trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV; 2. Phê duyệt phương án thuê xe chờ CBCNV đi công trường hàng ngày; 3. Phê duyệt dự toán, đơn vị thực hiện "Thuê ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2017". |
| 5 | Số 05/NQ-HĐQT | 10/02/2017 | 1. Phê duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; |
| | Số 05A/NQ-HĐQT | 10/02/2017 | 1. Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016. |
| 6 | Số 06/NQ-HĐQT | 14/02/2017 | 1. Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2017. |
| 7 | Số 07/NQ-HĐQT | 10/3/2017 | 1. Phê duyệt cử Cán bộ đi công tác nước ngoài. |
| 8 | Số 08/NQ-HĐQT | 15/3/2017 | 1. Phê duyệt lựa chọn nhà thầu công trình: Thuê ngoài vận chuyển đất đá (đợt 2) năm 2017; 2. Phê duyệt Chương trình, Nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. |
| 9 | Số 09/NQ-HĐQT | 28/3/2017 | 1. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2016. |
| 10 | Số 10/NQ-HĐQT | 07/4/2017 | 1. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2016; 2. Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành: Dự án đầu tư ô tô vận chuyển khung cứng 90-100T. |
| 11 | Số 11/NQ-HĐQT | 18/4/2017 | 1. Phê duyệt đề cử nhân sự tham gia HĐQT, nhiệm kỳ 2017-2022; 2. Phê duyệt phương án điều chỉnh thuê xe chờ CBCNV. |
| 12 | Số 12/NQ-ĐHĐCĐ 2017 | 20/4/2017 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017. |
| 13 | Số 13/NQ-HĐQT | 24/4/2017 | 1. Phê duyệt Bổ nhiệm Thư ký, mức trả thù lao hàng tháng cho Thư ký Công ty; 2. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài vận chuyển đất đá (đợt 2) năm 2016; 3. Phê duyệt hạn mức vay ngắn hạn, dài hạn năm 2017; 4. Phê duyệt bổ sung quy hoạch cấp Phòng ban, Công trường giai đoạn 2016-2020; 5. Phê duyệt Quyết toán quỹ thưởng viên chức quản lý nhiệm kỳ 2012-2016. |
| | Số 13A/NQ-HĐQT | 24/4/2017 | 1. Phê duyệt hạn mức vay ngắn hạn, dài hạn năm 2017. |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|---|
| 14 | Số 14/NQ-HĐQT | 28/4/2017 | 1. Phê duyệt chuyển Phân xưởng chế biến cho đơn vị nhận cung cấp dịch vụ phục vụ bữa ăn giữa ca cho người lao động. |
| 15 | Số 15/NQ-HĐQT | 15/5/2017 | 1. Phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà cung cấp; 2. Phê duyệt Quy chế quản lý Lao động và Tiền lương. |
| | Số 15A/NQ-HĐQT | 15/5/2017 | 1. Phê duyệt thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan. |
| 16 | Số 16/NQ-HĐQT | 05/6/2017 | 1. Phê duyệt về thực hiện nhiệm vụ SXKD 5 tháng đầu năm 2017; 2. Phê duyệt kế hoạch xây dựng Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 – 2020; 3. Phê duyệt thông qua phương án kỹ thuật CN; 4. Phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình "Thuế ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2017". |
| 17 | Số 17/NQ-HĐQT | 26/6/2017 | 1. Phê duyệt Thông qua Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 – 2020; 2. Thông qua chủ trương về công tác Cán bộ. |
| | Số 17A/NQ-HĐQT | 26/6/2017 | 1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm - Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017; 2. Thông qua bổ sung kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2017. |
| 18 | Số 18/NQ-HĐQT | 10/7/2017 | 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục công trình "Xây dựng và di chuyển công trường Khoan". |
| 19 | Số 19/NQ-HĐQT | 14/7/2017 | 1. Phê duyệt quyết toán phương án công trình hoàn thành "Thuế ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2016". 2. Đổi tên và thống nhất tên gọi các phòng ban, công trường, phân xưởng. |
| 20 | Số 20/NQ-HĐQT | 31/7/2017 | 1. Sơ kết kết quả SXKD tháng 7, 7 tháng đầu năm – Định hướng 5 tháng cuối năm 2017. |
| 21 | Số 21/NQ-HĐQT | 14/8/2017 | 1. Phê duyệt dự án đầu tư và KHLCNT: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017. |
| 22 | Số 22/NQ-HĐQT | 07/9/2017 | 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 2. Phê duyệt Quy chế Đầu tư – Xây dựng. |
| | Số 22A/NQ-HĐQT | 07/9/2017 | 1. Phê duyệt Bổ nhiệm lại Cán bộ Trưởng phòng 2. Phê duyệt Cán bộ đi nước ngoài. |
| 23 | Số 23/NQ-HĐQT | 09/10/2017 | 1. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. 2. Kế hoạch Đại hội ĐCĐ Bất thường năm 2017. |
| | Số 23A/NQ-HĐQT | 09/10/2017 | 1. Sơ kết SXKD tháng 9, 9 tháng đầu năm – Định hướng quý IV năm 2017 |

| STT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|--|
| | Số 23B/NQ-HĐQT | 09/10/2017 | 1. Thông qua chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty. |
| 24 | Số 24/NQ-HĐQT | 06/11/2017 | 1. Phê duyệt Quy chế Thi đua, Khen thưởng. 2. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. 3. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch ĐTXD 2017. |
| 25 | Số 25/NQ-HĐQT | 15/11/2017 | 1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và các nội dung quản lý khác. 2. Phê duyệt dự toán và KHLCNT thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2018. |
| 26 | Số 26/NQ-HĐQT | 27/11/2017 | 1. Phê duyệt Giải thể Phân xưởng vận tải 6. 2. Phê duyệt Quy chế Công bố thông tin. |
| 27 | Số 27/NQ-HĐQT | 11/12/2017 | 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài thiết bị vận chuyển công nghệ năm 2018. 2. Phê duyệt tạm thời kế hoạch SXKD năm 2018. 3. Phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ Trưởng phòng. |
| 28 | Số 28/NQ-HĐQT | 20/12/2017 | 1. Thông qua tổ chức sắp xếp phòng ban. 2. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình "Thuê ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than" năm 2018. |

III. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS): Trong năm 2017 Ban kiểm soát tổ chức họp 07 lần.

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp (%) | Lý do không tham dự |
|----|---------------------------|------------|--|---------------------|---------------------------|---------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trưởng ban | 20/4/2017 tiếp tục được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2017 | 7/7 | 100 | |
| 2 | Ông Trần Văn Vang | Ủy viên | 20/4/2017 tiếp tục được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2017 | 7/7 | 100 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Yên | Ủy viên | 20/4/2017 tiếp tục được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2017 | 7/7 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Về hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm, Ban Kiểm soát tổ chức 07 buổi họp. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau kiểm soát Ban kiểm soát đều có biên

bản làm việc và đưa ra những ý kiến cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

Tại Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2017 bầu các Ông bà sau tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 -2022, gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trưởng ban kiểm soát Công ty.
2. Ông Trần Văn Vang - Ủy viên BKS Công ty.
3. Bà Nguyễn Thị Yến - Ủy viên BKS Công ty.

- Nội dung cuộc họp BKS :

| TT | Ngày tháng | Nội dung cuộc họp |
|----|------------|--|
| 1 | 12/01/2017 | +Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ tháng 12; + Hoàn thiện các nội dung kiểm tra chuyên đề công tác đầu tư XDCCB. Thông qua nội dung kiểm tra chuyên đề nghiệm thu khối lượng mỏ. |
| 2 | 27/02/2017 | + Thống nhất nội dung kiểm tra chuyên đề công tác quản lý tiền lương và công tác tuyển dụng lao động, quản lý cán bộ; + Thống nhất việc thay đổi cách thức thực hiện nhiệm vụ trong ban: từ tháng 3 năm 2017 ngoài các thời gian Trưởng ban Kiểm soát trực tiếp điều hành trao đổi công việc với các thành viên BKS tại văn phòng Công ty.. |
| 3 | 28/3/2017 | + Thống nhất nội dung biên bản kiểm soát năm 2016 giữa BKS Công ty và Công ty + Thống nhất nội dung báo cáo gửi TKV V/v thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2016; + Thống nhất nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. |
| 4 | 20/4/2017 | HỌP BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT |
| 5 | 30/5/2017 | + Thống nhất nội dung biên bản kiểm soát quý I/2017 giữa BKS Công ty và Công ty. + Thống nhất nội dung báo cáo gửi TKV V/v thực hiện nhiệm vụ kiểm soát quý I năm 2017; + Thống nhất nội dung đã trao đổi trực tiếp với các trưởng/phó phòng về một số nội dung kiểm tra, kiểm soát quý I/2017. |
| 6 | 15/8/2017 | + Thống nhất nội dung biên bản kiểm soát 6 tháng năm 2017 giữa BKS Công ty và Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin; + Thống nhất nội dung báo cáo gửi TKV V/v thực hiện nhiệm vụ kiểm soát 6 tháng năm 2017. + Ghi lại nội dung đã trao đổi trực tiếp với Ban lãnh đạo điều hành và các trưởng/phó phòng về một số nội dung kiểm tra, kiểm soát 5 tháng năm 2017 theo thông báo số 02/2017/TB-BKS-TĐN ngày 23/6/2017, |

| | | |
|---|------------|--|
| 7 | 30/10/2018 | <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất nội dung biên bản kiểm soát 9 tháng năm 2017 giữa BKS Công ty và Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin; + Thống nhất nội dung báo cáo gửi TKV V/v thực hiện nhiệm vụ kiểm soát 9 tháng năm 2017. + Ghi lại nội dung đã trao đổi trực tiếp với Ban lãnh đạo điều hành và các trưởng/phó phòng về một số nội dung (tình hình SXKD 3 tháng cuối năm 2017, công tác tái cơ cấu...) + Trao đổi thành viên trong Ban nội dung lưu ý (chi phí khấu hao, khoản trích lập dự phòng... khi đơn vị quyết toán báo cáo tài chính năm 2017. |
|---|------------|--|

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Một số cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

4. Hoạt động khác của BKS. (Không)

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Công ty chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn TKV tổ chức.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO NĂM 2017) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: Xin xem Phụ lục đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong năm không có giao dịch.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 03 (ba) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM 2017).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xin xem phụ lục đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không có.

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./



Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KT;
- Website Công ty, VP, Lưu VT.

ỦY VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Phạm Duy Thanh

CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Báo cáo quản trị Công ty số: 279 /BC-TĐN, ngày 24/01/2018)

Tính đến ngày 31/12/2017.

| Số TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|-----------------------|--|--|--|--|----------------------------|-------------------------------|--|
| 1 | Phạm Hồng Tài | 0 | Chủ tịch HĐQT Công ty | 100999318 08/8/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 98, Khu 8, Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Đại diện phần vốn NN tại Công ty (51%) |
| 1.1 | Phạm Văn Duyệt | 0 | - | 1308481721 19/10/1982 CA Tỉnh Vĩnh Phúc | Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tài |
| 1.2 | Bùi Thị Thắng | 0 | - | 150675836 19/4/1974 CA Tỉnh Thái Bình | Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tài |
| 1.3 | Mai Thị Lan | 0 | - | 100544926 05/8/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 98, Khu 8, Cẩm Phú, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Vợ Ông Tài |
| 1.4 | Phạm Hồng Nhung | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Tài |
| 1.5 | Phạm Hồng Ngọc | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Tài |
| 1.6 | Phạm Thị Toàn | 0 | - | 260879033 08/8/1996 CA Tỉnh Bình Thuận | Phường Phú Hải – Phan Thiết, Bình Thuận | 0 | 0 | Chị gái Ông Tài |
| 1.7 | Phạm Hồng Thái | 0 | - | 024487026 12/5/1998 CATP HCM | 6/57 Nguyễn Như Lâm, Phú hòa, TP Hồ Chí Minh | 0 | 0 | Em Ông Tài |
| 2 | Phạm Duy Thanh | 0 | Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty | 100670840, 19/04/2011 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 2 khu 3, Phường Hồng Hà - TP Hạ Long, Quảng.Ninh | 0 | 0 | |
| 2.1 | Trần Thị Ngọc Hà | 0 | - | 100850577 29/04/2012 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Vợ Ông Thanh |
| 2.2 | Phạm Đăng Khoa | 0 | - | | Nt | 0 | 0 | Con trai |
| 2.3 | Phạm Châu An | 0 | - | | Nt | 0 | 0 | Con gái |

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------------|-------------------|--|--|---|--------|--------|--------------------------|
| 2.4 | Phạm Đăng Kim | 0 | - | 100052005 25/04/2007 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Thanh |
| 2.5 | Dương Tuyết Nhưng | 0 | - | 100058847 18/02/2008 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Thanh |
| 2.6 | Phạm Hiền Trang | 0 | - | 100730227 | Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Thanh |
| 3 | Mai Huy Trung | 0 | UVTT.HĐ QT | 100563896 16/3/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 20 Cẩm Bình - Cẩm Phá - Quảng Ninh | 603 | 0,0002 | |
| 3.1 | Lê Thị Bích Hằng | 0 | - | 100410262 07/12/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Vợ Ông Trung |
| 3.2 | Mai Quốc Hưng | 0 | - | 100783988 21/02/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Con trai Ông Trung |
| 3.3 | Mai Mạnh Hùng | 0 | - | 100932045 15/04/2002 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Con trai Ông Trung |
| 3.4 | Mai Hữu Phần | 0 | - | 100067808 10/08/1989 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Trung |
| 3.5 | Mai Thị Thủy Anh | 0 | - | 100379575 06/07/1990 CA Tỉnh Quảng Ninh | Quang Hanh, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Trung |
| 3.6 | Mai Huy Quỳnh | 0 | - | 100368909 20/07/2004 CA Tỉnh Quảng Ninh | Số 288 Trần Phú, Cẩm Phá, Q.Ninh | 0 | 0 | Em trai Ông Trung |
| 3.7 | Mai Huy Cường | 0 | - | 100832339 26/7/2001 Quảng Ninh | Tổ 11 Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 2.944 | 0,001 | Em trai Ông Trung |
| 4 | Đặng Qang Minh | 018C339040 | Ủy viên HDQT – PGĐ C.ty | 100731682 07/04/1998 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 13C Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 24.667 | 0,0083 | |
| 4.1 | Trương Thị Bích Hà | 0 | - | 100892976 11/5/2008 Quảng Ninh | Tổ 13C Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Vợ Ông Minh |
| 4.2 | Đặng Hà Trang | 0 | - | - | nt | 0 | 0 | Con gái Ông Minh |
| 4.3 | Đặng Minh Anh | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Minh |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------------|------------|-------------------------------|--|---|-----|----------|-------------------------|
| 4.4 | Đặng Văn Bình | 0 | - | 100076493 29/6/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Minh |
| 4.5 | Bùi Thị Nụ | 0 | - | 100762515 14/6/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Minh |
| 4.6 | Đặng Kim Dung | 0 | - | 100731653 15/3/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Trung, Cầm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Minh |
| 4.7 | Đặng Đức Thiện | 0 | - | 013129828 22/7/2006 CA TP Hà Nội | Nt | 0 | 0 | Em trai Ông Minh |
| 4.8 | Đặng Đức Vinh | 0 | - | 100676716 09/8/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Em trai Ông Minh |
| 5 | Đặng Thanh Bình | 0 | Ủy viên HĐQT – PGĐ C.ty | 151233735 20/10/2010 CA Tỉnh Thái Bình | Cầm Bình, Cầm Phả, Quảng Ninh | 522 | 0,00017 | |
| 5.1 | Hoàng Thị Quỳnh Phượng | 0 | - | 100644736 12/11/2008 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Vợ Ông Bình |
| 5.2 | Đặng Phương Linh | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Bình |
| 5.3 | Đặng Phương Chi | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Bình |
| 5.4 | Nguyễn Thị Mơ | 0 | - | 150035667 18/11/1998 CA Tỉnh Thái Bình | Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Bình |
| 5.5 | Đặng Minh Thắng | 0 | - | 013636232 15/10/2008 CA TP Hà Nội | Gia Lâm, Hà Nội | 0 | 0 | Anh trai Ông Bình |
| 5.6 | Đặng Minh Huệ | 0 | - | 100478024 11/6/2002 Quảng Ninh | Cầm Bình, Cầm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em trai Ông Bình |
| 6 | Nguyễn Ngọc Tùng | 058C186669 | Phó Giám đốc Công ty | 100627127 13/6/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 5, Khu Tân Lập 4, Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh | 257 | 0,000087 | |
| 6.1 | Phạm Thị Thu Huyền | 0 | - | 1006663359 25/3/2010 Quảng Ninh | Như trên | 0 | 0 | Vợ Ông Tùng |
| 6.2 | Nguyễn Ngọc Hải | 0 | - | 013521995 11/5/2012 Hà Nội | Đang học Thạc sỹ tại Singapore | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------------------|----------|---|--|--|-------|--------|-------------------------|
| 6.3 | Nguyễn Văn Hưng | 0 | - | 10101818 25/3/2011 Quảng Ninh | Đang học Thạc sỹ tại CH Pháp | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 6.4 | Nguyễn Văn Bích | 0 | - | 100079891 10/02/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tùng |
| 6.5 | Trịnh Thị Nhân | 0 | - | 100078901 12/7/2001 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tùng |
| 6.6 | Nguyễn Văn Tâm | 0 | - | 108411555 30/6/2011 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 6.7 | Nguyễn Văn Tuyển | 0 | - | 100478809 19/6/2001 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 10 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 6.8 | Nguyễn Hồng Thắng | 0 | - | 100588779 16/9/2003 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 12 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 6.9 | Nguyễn Hồng Tuấn | 0 | - | 100611808 25/10/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 9 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em Trai Ông Tùng |
| 7 | Nguyễn Bá Xô | 0 | Phó Giám đốc Công ty | 1003503893 30/12/2003 Quảng Ninh | Tổ 28 Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 3.668 | 0,0012 | |
| 7.2 | Vũ Thị Loan | 0 | - | 100027568 02/6/2014 Quảng Ninh | nt | 3.417 | 0,0011 | Vợ Ông Xô |
| 7.3 | Nguyễn Minh Đức | 0 | - | 100805732 14/6/2009 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Con trai Ông Xô |
| 7.4 | Nguyễn Thị Thanh Nga | 0 | - | 100758046 04/8/2010 Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Xô |
| 7.5 | Nguyễn Bá Nghinh | 0 | - | 161399233 10/8/2000 CA Tỉnh Nam Định | Yên Bằng, ý Yên, Nam Định | 0 | 0 | Anh trai Ông Xô |
| 8 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 0 | Trưởng ban Kiểm soát Công ty | 013170256 11/4/2009 CA TP Hà Nội | Tổ 20B, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội | 0 | 0 | |
| 8.1 | Phạm Văn Ủy | 0 | - | 013074695 17/8/2010 TP Hà Nội | Tổ 20B, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội | 0 | 0 | Chồng Bà Huyền |
| 8.2 | Phạm Hà Anh | 0 | - | 013074696 09/4/2012 TP Hà Nội | Tổ 20B, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội | 0 | 0 | Con gái Bà Huyền |

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------|----------|--------------------------------------|--|---|-------|----------|-------------------|
| 8.3 | Phạm Hà My | 0 | - | Còn nhỏ | Nt | 0 | 0 | Con gái Bà Huyện |
| 8.4 | Nguyễn Thị Lê | 0 | - | 100384020 11/10/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Mẹ đẻ Bà Huyện |
| 8.5 | Nguyễn Văn Hùng | 0 | - | 100627890 11/10/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Thủy, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em trai Bà Huyện |
| 8.6 | Nguyễn Văn Vĩ | 0 | - | 0220790001 84 19/11/2013 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Thành, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em trai Bà Huyện |
| 9 | Trần Văn Vang | 0 | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | 0340730019 29 07/10/2015 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh | 2.208 | 0,00075 | |
| 9.1 | Phạm Thị Sim | 0 | Trưởng ban nữ công Công ty | 100625967 08/8/2009 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Vợ Ông Vang |
| 9.2 | Trần Thị Thanh Vân | 0 | - | 1012927650 17/8/2013 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Con gái Ông Vang |
| 9.3 | Trần Thị Minh Anh | 0 | - | Còn nhỏ | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Vang |
| 9.4 | Trần Đình Tuấn | 0 | - | 100076441 16/3/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Vang |
| 9.5 | Hà Thị Nhung | 0 | - | 150753143 09/6/1998 CA Tỉnh Thái Bình | Tổ 5 khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Vang |
| 9.6 | Trần Trọng Mỹ | 0 | - | 100567506 16/3/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 5 khu 3B, Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh | 0 | 0 | Anh trai Ông Vang |
| 9.7 | Trần Đình Kết | 0 | - | 013557759 11/7/2011 CA P Hà Nội | Long Biên, Hà Nội | 0 | 0 | Em trai Ông Vang |
| 10 | Nguyễn Thị Yến | 0 | Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty | 100654291 10/11/2010 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 6 khu 7- Cầm Thành - Cầm Phá Quảng Ninh | 07 | 0,000002 | |
| 10.1 | Nguyễn Đình Thăng | 0 | - | 100636526 20/01/2010 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Chồng Bà Yến |

| | | | | | | | | |
|------|---------------------|--------------|-------------------------------|--|---|--------|--------|-------------------|
| 10.2 | Nguyễn Đình Nam | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con trai Bà Yến |
| 10.3 | Nguyễn Yến My | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con gái Bà Yến |
| 10.4 | Nguyễn Thị Hòa | 0 | - | 100009230 10/11/2010 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Bình, Cầm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.5 | Nguyễn Thị Liên | 0 | - | 100321831 09/11/2009 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Thành, Cầm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.6 | Nguyễn Thị Minh | 0 | - | 100369990 07/8/2009 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Thành, Cầm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.7 | Nguyễn Thị Oanh | 0 | - | 100430068 11/12/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Đông, Cầm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Bà Yến |
| 10.8 | Nguyễn Văn Tiến | 0 | - | - | Cầm Đông, Cầm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Anh trai Bà Yến |
| 10.9 | Nguyễn Văn Dũng | 0 | - | 100598863 19/02/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Đông, Cầm Phả Quảng Ninh | 0 | 0 | Anh trai Bà Yến |
| 11 | Vũ Thị Hương | 109001033608 | Kế toán trưởng Công ty | 100630850 25/10/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cầm Sơn, TP Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. | 27.784 | 0.0094 | |
| 11.1 | Trần Việt Thanh | 0 | - | 100572848 08/02/2008 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Chồng Bà Hương |
| 11.2 | Trần Quang Bình | 0 | - | - | Nt | 0 | 0 | Con trai Bà Hương |
| 11.3 | Vũ Văn Thụy | 0 | - | 013184071 08/02/2008 CA TP Hà Nội | Thanh Xuân, Hà Nội | 0 | 0 | Bố đẻ Bà Hương |
| 11 | Tạ Thị Ngát | 0 | - | 013184041 14/6/2008 CA TP Hà Nội | Thanh Xuân, Hà Nội | 0 | 0 | Mẹ đẻ Bà Hương |
| 11.4 | Vũ Đức Quảng | 0 | - | 011996680 18/6/2008 CA TP Hà Nội | Thanh Xuân, Hà Nội | 0 | 0 | Em trai Bà Hương |
| 11.5 | Vũ Thị Châu | 0 | - | 100662017 17/02/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh | Cầm Thủy, Cầm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em gái Bà Hương |

| | | | | | | | | |
|------|------------------------|------------|--|---|---------------------------------------|--------|--------|-------------------|
| 12 | Nguyễn Quang Tùng | 021C083015 | Nhân viên công bố thông tin – Chánh VP Công ty | 100514241 29/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 18.039 | 0,0061 | |
| 12.1 | Phùng Thị Miên | 0 | - | 100832152 21/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Vợ Ông Tùng |
| 12.2 | Nguyễn Hữu Bách | 0 | - | Còn nhỏ | Nt | 0 | 0 | Con trai Ông Tùng |
| 12.3 | Nguyễn Phương Thủy Anh | 0 | - | Còn nhỏ | Nt | 0 | 0 | Con gái Ông Tùng |
| 12.4 | Nguyễn Hữu Bình | 0 | - | 100057634 18/01/1998 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Bố đẻ Ông Tùng |
| 12.5 | Nguyễn Thị Thanh | 0 | - | 100085190 13/7/1997 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Mẹ đẻ Ông Tùng |
| 12.6 | Nguyễn Thị Dung | 0 | - | 100387240 10/5/1999 CA Tỉnh Quảng Ninh | Tổ 6 Khu Lao Động Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 12.7 | Nguyễn Thị Nhi | 0 | - | 100415017 16/9/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh | Nt | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 12.8 | Nguyễn Thị Hoài | 0 | - | | Cộng hòa Liên bang Đức | 0 | 0 | Chị gái Ông Tùng |
| 12.9 | Nguyễn Quang Vinh | 0 | - | 100608535 04/12/2008 CA Quảng Ninh | Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh | 0 | 0 | Em trai Ông Tùng |

NGƯỜI LẬP
NHÂN VIÊN CBTT



Nguyễn Quang Tùng

ỦY VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Phạm Duy Thanh